

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Trần Thanh Mến
- Năm sinh: 1981
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): 2016, Viện Công nghệ Kyoto – Nhật Bản.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): 2022, Trường Đại học Cần Thơ

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Sinh học
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Phó Trưởng Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- Tổng số sách đã chủ biên:sách chuyên khảo; 01 giáo trình.
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

1. Nguyễn Văn Ây, Lê Văn Bé, Trần Thanh Mến. Nuôi cấy mô thực vật – Nguyên lý và thực hành. NXB Đại học Cần Thơ. 2019. ISBN: 978-604-965-224-0.
2. Nguyễn Thị Kim Huê, Bùi Tấn Anh, Trần Thanh Mến, Phạm Khánh Nguyên Huân. Giáo trình thống kê sinh học - Ứng dụng phần mềm Minitab. NXB Đại học Cần Thơ. 2021. ISBN: 978-604-965-579-1.
3. Trần Thanh Mến, Bùi Tấn Anh. Di truyền học. NXB Đại học Cần Thơ. 2022. ISBN: 978-604-965-709-2.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 64 bài báo tạp chí trong nước; 60 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*): 99
 - Trong nước: 48
 - Quốc tế: 51

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

- a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; 02 cấp Bộ và tương đương.
- b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):
 1. Phân tách, định danh và đánh giá hoạt tính kháng cỏ dại của các hợp chất hóa học trong cây mai dương (*Mimosa pigra*), DP2018-13, 2018-2020, TP. Cần Thơ, Thành viên chính.
 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu DNA mã vạch cho các giống cây ăn trái đặc sản của Việt Nam khu vực Nam Bộ, B2019-TCT-562-11, 2019-2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành viên chính.
 3. Nghiên cứu khả năng chống lão hóa của một số cây thuốc ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, B2019-TCT-01, 2019-2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ nhiệm đề tài.
 4. Sàng lọc, tuyển chọn các cây dược liệu có tại tỉnh An Giang đáp ứng sinh học bảo vệ gan, kháng ung thư, hỗ trợ điều trị đái tháo đường, 373.2018.06, 2018-2021, Tỉnh An Giang, Thành viên chính.
 5. Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học hướng kháng khuẩn, kháng nấm và chống oxy hóa của cây càng cua (*Peperomia pellucida*). 07/HĐ-SKHCN, 2022-2023, TP. Cần Thơ, Thành viên chính.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu hóa sinh và phân tử cho các loài tảo biển lớn phân bố tại vùng biển thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, B2024-TCT08, 2024-2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ nhiệm đề tài.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số:NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Huỳnh Kim Yến, Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của một số loài thực vật tại tỉnh Kiên Giang, Trường Đại học Cần Thơ, 2024, Hướng dẫn phụ.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

1. Đái Thị Xuân Trang, Nguyễn Trọng Tuấn, **Trần Thanh Mến (2010)**. Khảo sát hoạt tính kháng sốt rét của một số cây thuốc vùng đồng bằng sông cửu long. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 16a. 22-31.

2. **Trần Thanh Mến**, Nguyen Tien Huy, Đái Thị Xuân Trang, Mohammed Nasir Shuaibu, Kenji Hirayama, KameiKaeko **(2012)**. A simple and inexpensive haemozoin-based colorimetric method to evaluate anti-malarial drug activity. Malaria journal. 11. 272.

3. Đái Thị Xuân Trang, Bùi Tấn Anh, **Trần Thanh Mến**, Phạm Thị Lan Anh **(2012)**. Khảo sát khả năng điều trị bệnh tiểu đường của cao chiết lá ổi (*Psidium guajava* L.). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 22b. 163–171.

4. Nguyen Tien Huy, **Trần Thanh Mến**, Atsuo Miyazawa, Ai Hirase, Kenji Hirayama, Atsushi Maeda, Yusuke Shima, Kamei Kaeko **(2013)**. Phospholipid membrane-mediated hemozoin formation: the effects of physical properties and evidence of membrane surrounding hemozoin. Plos one. 8. 7.

5. Đái Thị Xuân Trang, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Thị Thùy Trang (2013). Ảnh hưởng của cao ethanol cây nhàu (*Morinda citrifolia* L.) Đến sự thay đổi mô bệnh học của chuột bệnh đái tháo đường. KY Hội nghị Khoa học tự nhiên 2013. 1. 168.

6. **Trần Thanh Mến**, Nguyen Tien Huy, Masamitsu Yamaguchi, Tran Duy Binh, Kamei Kaeko (2016). Function of lipid storage droplet 1 (lsd1) in wing development of *Drosophila melanogaster*. International Journal of Molecular Sciences. 17. 648.

7. **Trần Thanh Mến**, Kaeko Kamei, Nguyen Tien Huy, Masayuki Arii, Gen Hattori, Takayoshi Suzuki, Duong NgocVan Thanh, Masamitsu Yamaguchi (2016). A *Drosophila* model for screening antiobesity agents. BioMed Research International. 2016. 10.

8. Đái Thị Xuân Trang, Nguyễn Trọng Tuân, Phan Kim Định, **Trần Thanh Mến**, Trần Chí Linh, Nguyễn Thanh Nhị (2018). Khảo sát hoạt tính sinh học của cao chiết lá cây vọng cách (*Premna serratifolia* (L.)). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 09. 46-52.

9. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Văn Ây, Đỗ Tấn Khang, Sầm Hải Lý, Nguyễn Đình Hải Yến (2018). Khảo sát hoạt tính kháng cỏ của bột nghiền từ cây bồ công anh (*Hypochaeris radicata* L.). Tạp chí Sinh học. 40(se). 83-87.

10. Nguyễn Trọng Tuân, **Trần Thanh Mến**, Đái Thị Xuân Trang, Nguyễn Quốc Châu Thanh. (2018). Khảo sát hoạt tính sinh học của cao chiết cây bạch đầu ông (*Vernonia cinerea* (L.) less), họ cúc (Asteraceae). Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học. 2. 147-154.

11. **Trần Thanh Mến**, Đái Thị Xuân Trang, Nguyễn Đình Hải Yến (2018). Khảo sát độc tính và khả năng bảo vệ gan của cao chiết methanol lá một số thực vật trên dòng tế bào hep2. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp. 33. 86-89.

12. Đái Thị Xuân Trang, Nguyễn Trọng Tuân, **Trần Thanh Mến**, Diệp Ngọc Thanh, Dương Hoàng Trung, Trần Chí Linh (2019). Anti-hyperglycemic, anti-dyslipidemic and hepatoprotective effects of *Cayratia trifolia* (L.) Domin extract in diabetic mice. Tạp Chí Sinh học. 41 (2se1 & 2se2). 346-357.

13. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Trọng Tuân, Đỗ Tấn Khang, Nguyễn Đức Thiên, Trần Trung Tín, Nguyễn Thị Tố Quyên (2019). Chọn lọc dòng vi khuẩn lactic trong các sản phẩm lên men sinh bacteriocin kháng khuẩn. Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học. 24.

14. **Trần Thanh Mến**, Đái Thị Xuân Trang, Nguyễn Đình Hải Yến, Huỳnh Kim Yến, Nguyễn Phương Anh Thù, Huỳnh Thị Kim Nguyên (2019). Xây dựng mô hình ruồi giấm (*Drosophila melanogaster*) để nghiên cứu dược liệu có hoạt tính kháng oxy hóa. Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên. 09. 165-171.

15. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Trọng Tuân, Đỗ Tấn Khang, Sầm Hải Lý, Nguyễn Đình Hải Yến (2019). Đánh giá thành phần hóa học và tác dụng ức chế sự nảy mầm và phát triển của hạt cỏ lồng vực (*Echinochloa crus-galli* L.) từ cao chiết cây bồ công anh (*Hypochaeris radicata* L.). Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển - Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh. 05. 18-23.

16. Đái Thị Xuân Trang, Nguyễn Trọng Tuân, Phan Kim Định, **Trần Thanh Mến**, Trần Chí Linh (2019). Hoạt tính kháng oxy hoá và kháng khuẩn của lá sa kê (*Artocarpus altilis* L.). Khoa học và Công Nghệ - Đại học Đà Nẵng. 17. 48-54.

17. Đái Thị Xuân Trang, Nguyễn Trọng Tuân, **Trần Thanh Mến**, Lê Thanh Phương Thảo, Trần Chí Linh, Nguyễn Thị Thúy Oanh (2019). Đánh giá khả năng kháng oxy hóa, ức chế enzyme α -amylase và α -glucosidase của các cao chiết từ lá cây núc nác (*Oroxylum indicum* L.). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 06. 29-36.

18. Nguyễn Trọng Tuân, Nguyễn Thị Thu Nga, Lê Minh Tường, **Trần Thanh Mến**, Trần Quang Đệ, Nguyễn Phúc Đảm, Lê Thị Bạch, Lưu Thái Danh, Đái Thị Xuân Trang, Huỳnh Kim Yến, Triệu Phú Hậu, Huỳnh Văn Lợi, Trần Chí Linh, Mai Van Hieu (2019). Hoạt tính kháng nấm của các hợp chất phân lập từ địa y *Parmotrema tinctorum* (Nyl.) Hale. Phân tích Hóa, Lý và Sinh. 4. 51-56.

19. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Quốc Cường, Nguyễn Thị Anh Thư, Phạm Lâm Thảo Uyên, Phan Cúc Phương, Chiêm Thị Ngọc Lê, Nguyễn Đình Hải Yến, Đỗ Tấn Khang (2019). Nghiên cứu khả năng ức chế nảy mầm hạt của cao chiết xuất từ cây sài đất ba thùy (*Wedelia trilobata* (L.) Hitchc). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. CD Công nghệ Sinh học. 85-90.

20. Tran.Duy Binh, **Trần Thanh Mến**, K. Kamei, Tuan.L.A. Pham, Thao.T.P. Dang (2019). Lsd-2 dysfunction induces dfoxo-dependent cell death in the wing of *Drosophila melanogaster*. Biochemical and Biophysical Research Communications. 02. 491-497.

21. **Trần Thanh Mến**, Đái Thị Xuân Trang, Nguyễn Đình Hải Yến, Nguyễn Quốc Châu Thanh, Trần Duy Bình (2019). A simple spectrophotometric method for quantifying total lipids in plants and animals. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 02. 106-110.

22. Đỗ Tấn Khang, Nguyễn Trọng Tuân, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Văn Ây, Nguyễn Phạm Anh Thi, Huỳnh Thị Nhung (2019). Phytotoxic effects of aqueous extracts from *Mimosa pigra* L. on barnyard grass (*Echinochloa crus-galli*). International Journal of Agriculture and Biological Sciences. 06. 66-71.

23. Tran.Duy Binh, **Trần Thanh Mến**, Taisei Nishihara, Tuan L. A. Pham, K. Kamei (2019). The function of lipin in the wing development of *Drosophila melanogaster*. International Journal of Molecular Sciences. 13. 3288.

24. Tran.Duy Binh, **Trần Thanh Mến**, Tuan L.A. Pham, K. Kamei (2019). Dysfunction of LSD-1 induces JNK signaling pathway-dependent abnormal development of thorax and apoptosis cell death in *Drosophila melanogaster*. Biochemical and Biophysical Research Communications. 02. 451-456.

25. Đái Thị Xuân Trang, Nguyễn Trọng Tuân, **Trần Thanh Mến**, Lê Thanh Phương Thảo, Trần Chí Linh, Nguyễn Thị Thúy Oanh (2019). Đánh giá khả năng kháng oxy hóa, ức chế enzyme α -amylase và α -glucosidase của các cao chiết từ lá cây núc nác (*Oroxylum indicum* L.). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 06. 29-36.

26. Đỗ Tấn Khang, **Trần Thanh Mến**, Trần Ngọc Quý, Nguyễn Văn Ây (2020). Effects of extraction methods on allelopathic activity of *Mimosa pigra* L. leaf extract. International Journal of Agriculture and Biological Sciences. 08. 33-40.

27. **Trần Thanh Mến**, Yen D.H. Nguyen, Tran.Duy Binh, Tuan L.A. Pham, Kamei Kaeko (2020). *Drosophila* model for studying the link between lipid metabolism and development. *Frontiers in Bioscience*. 25. 147-158.

28. Đỗ Tấn Khang, Nguyễn Trọng Tuấn, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Văn Ấy, Nguyen Khanh Dung, Tu Le Ngoc Thao, Bi Truong Giang, Huynh Diet Dieu, Huỳnh Văn Lợi, Lê Thị Thủy Tiên, Nguyễn Phương Thúy (2020). Anticancer and antioxidant of chloroform extracts from medical plants in the Mekong Delta, Vietnam. *Asian Journal of Plant Sciences*. 19. 398-405.

29. Nguyễn Trọng Tuấn, Lê Thị Bạch, Lưu Thái Danh, Trần Quang Đệ, **Trần Thanh Mến**, Đái Thị Xuân Trang, Nguyễn Phúc Đảm, Kenji Kanaori, Mai Van Hieu (2020). Chemical constituents of the lichen *Parmotrema tinctorum* and their antifungal activity. *Chemistry of Natural Compounds*. 56. 315-317.

30. Nguyễn Thị Kim Huê, **Trần Thanh Mến**, Đỗ Tấn Khang, Isabel Vanoverberghe, Martijn Carllens, Koenraad Muylaert (2020). Isolation and identification of herbivorous ciliates from contaminated microalgal cultures. *European Journal of Protistology*. 76. 125743.

31. Phạm Lê Anh Tuấn, **Trần Thanh Mến**, Ritsuko Sahashi, Guanchen Liu, Nguyễn Đình Hải Yến, Kamei Kaeko, Trần Duy Bình, Nguyễn Quốc Châu Thanh (2020). Role of serotonin transporter in eye development of *Drosophila melanogaster*. *International Journal of Molecular Sciences*. 21. 1-11.

32. Đỗ Thị Huỳnh Mai, **Trần Thanh Mến**, Đỗ Tấn Khang, Huỳnh Ngọc Hôn, Trần Gia Huy, Nguyễn Huỳnh Bích Liễu (2020). Đặc điểm hình thái và di truyền của ba loài thuộc chi trinh nữ (*Mimosa*). *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. 05. 78-86.

33. Trần Chí Linh, Lưu Thái Danh, **Trần Thanh Mến**, Đái Thị Xuân Trang, Phạm Khánh Nguyên Huân, Võ Thị Tú Anh (2020). Khảo sát hoạt tính sinh học của cao chiết từ rễ cây cò sen (*Milium velutina*). *Báo cáo khoa học - Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2020*. 1. 225-231.

34. Trần Quang Đệ, Nguyễn Thanh Tùng, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Quốc Nam (2020). Hoạt tính kháng oxy hóa của cao ethanol giun đất. *Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học*. 25. 132-138.

35. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Thị Huyền Anh, Huỳnh Kim Yến, La Thị Kim Tú, Huỳnh Hồng Phiến, Nguyễn Trọng Tuấn, Đái Thị Xuân Trang (2020). Hoạt tính kháng oxy hóa của cao chiết từ thân rễ cây thiên liên (*Kaempferia galanga* L.). *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. CĐ Tự nhiên. 41-47.

36. Đỗ Tấn Khang, Trần Nhân Dũng, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Văn Ấy, Trần Gia Huy, Nguyễn Hoàng Tính, Phan Thị Trúc Ly, Sau Thị Ái Trâm, Nguyễn Tiến Cường, Nguyễn Phương Thúy (2021). DNA barcode: a potential tool for identifying ‘hoa loc’ mango cultivar in Vietnam. *Asian Journal of Agriculture and Biology*. 2021. 202005272.

37. Đỗ Tấn Khang, **Trần Thanh Mến**, Trần Gia Huy (2021). Improvement of DNA barcode amplification using gradient PCR. *International Journal of Agriculture and Biological Sciences*. 04. 14-19.

38. Trần Gia Huy, Đỗ Tấn Khang, Nguyễn Phạm Anh Thi, **Trần Thanh Mến (2021)**. Identification of dragonfruit (*selenicereus*) species in Mekong Delta based on DNA barcode sequences. *Biodiversitas*. 22. 4216-4222.
39. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Thị Kim Huê, Trương Thị Phương Thảo, Nguyen Thi Hoai Ngoc, Nguyễn Thúy An **(2021)**. Preliminary screening and antimicrobial, antifungal activity of hormophysa articulate from the sea of Kien Giang Province, Vietnam. *International Journal of Agriculture and Biological Sciences*. 05. 87-98.
40. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Trọng Tuân, Đái Thị Xuân Trang, Đỗ Tấn Khang **(2021)**. Anti-aging effects of *Lasia spinosa* L. stem extract on *Drosophila melanogaster*. *Food Science and Technology*.
41. Đỗ Tấn Khang, Trần Nhân Dũng, Nguyễn Phạm Anh Thi, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Văn Ây, Huỳnh Ngọc Hôn, Trần Gia Huy **(2021)**. Morphological characteristics and genetic relations of the star apple varieties (*Chrysophyllum cainito* L.). *Asian Journal of Plant Sciences*. 20. 380-388.
42. Đỗ Tấn Khang, **Trần Thanh Mến**, Lê Thị Thủy Tiên, Nguyễn Phương Thúy **(2021)**. Potential of fermented fruit peel liquid in cosmetics as a skin care agent. *Cosmetics*. 02. 33.
43. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Trọng Tuân, Đái Thị Xuân Trang, Trương Thị Phương Thảo, Phạm Ngọc Khang, Đỗ Tấn Khang, Lưu Thái Danh **(2021)**. Phytochemical screening and antioxidant, anti-diabetic properties evaluation of *Lasia spinosa* L. Thwaites stem extracts. *Asian Journal of Plant Sciences*. 04. 571-577.
44. Đỗ Tấn Khang, Trần Gia Huy, Nguyễn Phạm Hồng Đào, Châu Ngọc Tuyên, Nguyễn Phạm Anh Thi, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Văn Ây, Trần Nhân Dũng **(2021)**. Genetic diversity analysis of rambutan (*Nephelium lappaceum* L.) using DNA barcodes and ISSR markers. *International Journal of Agriculture and Biological Sciences*. 04. 7-13.
45. **Trần Thanh Mến (2021)**. Research on allelopathy: potential wild plant species in Vietnam. *Recent Progress in Plant and Soil Research*. 108-118.
46. Trần Thị Tu Ai, **Trần Thanh Mến**, Huỳnh Hồng Phiến **(2021)**. Phytochemical constituents and toxicity of the ethanol extract of *Ricinus communis* (L.) in *Drosophila melanogaster*. *Asian Journal of Biology*. 13. 12-21.
47. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Thị Kim Huê, Trần Quang Đệ, Nguyễn Thị Huyền Anh, Nguyễn Ngọc Trang Thùy, Lê Nguyễn Xuân Hoa, La Thị Kim Tú **(2021)**. Bisphenol a gây ảnh hưởng hệ thần kinh trên mô hình ruồi giấm (*Drosophila melanogaster*). *Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học*.
48. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Trọng Tuân, Huỳnh Kim Yến, Vũ Thị Yến, Ngô Thị Cẩm Tú, Nguyễn Công Hậu, Nguyễn Thái Mỹ Linh, Triệu Phú Hậu **(2021)**. Hoạt tính kháng khuẩn và kháng nấm của cao chiết ethanol cây ngải cứu (*Artemisia vulgaris*). *Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học*. 26.
49. Đỗ Tấn Khang, Phan Thanh Huỳnh, Trần Gia Huy, Nguyễn Phạm Anh Thi, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Văn Ây **(2021)**. Đa dạng di truyền các giống sầu riêng (*Durio*

zibethinus) dựa trên trình tự dna mã vạch và chỉ thị phân tử ISSR. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 57. 109-118.

50. Trần Quang Đệ, Bùi Thị Bửu Huệ, Nguyễn Trọng Tuân, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Cường Quốc, Nguyễn Duy Tuấn (2021). Tổng hợp một vài hợp chất dạng sulfonamide thông qua phản ứng sandmeyer và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn *Bacillus cereus*. Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học. 26.134-139.

51. Đỗ Tấn Khang, Trần Gia Huy, Trầm Thị Thanh Tiên, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Văn Ấy (2021). Đa dạng di truyền các giống bưởi ở Đồng bằng sông Cửu Long dựa trên trình tự DNA mã vạch và dấu phân tử ISSR. Tạp chí khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt Nam. 05. 19-21.

52. Huỳnh Kim Yến, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Trọng Tuân, Nguyễn Thanh Tâm, Huỳnh Thi Cam Lan, Phạm Thị Khanh Linh, Trương Thị Tú Trần (2021). Khảo sát khả năng kháng oxy hóa và kháng khuẩn của cây muồng trâu và mai dương tại kiên giang. Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên. 07. 166-174.

53. Huỳnh Kim Yến, Nguyễn Trọng Tuân, **Trần Thanh Mến**, Phùng Thị Hằng, Nguyễn Hoàng Sơn, Trần Hoàng Lâm, Trương Thị Tú Trần, Lê Trung Tín (2021). Hoạt tính kháng oxy hóa và kháng khuẩn của cao chiết ethanol từ lá cóc trắng (*Lumnitzera racemosa* Willd). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 57. 44-51.

54. **Trần Thanh Mến**, Trần Quang Đệ, Nguyễn Thị Kim Huệ, Đỗ Tấn Khang, Phùng Thị Hằng, Nguyễn Hoàng Phúc (2021). Hoạt tính sinh học của tảo nâu (*Sargassum* sp.) tại hòn rế lớn, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học. 26.

55. Nguyễn Quốc Cường, Đỗ Tấn Khang, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Văn Ấy, Phạm Văn Trọng Tính, Trần Ngọc Quý (2021). Tiềm năng ức chế thực vật của cao phân đoạn từ cây sài đất ba thùy (*Wedelia trilobata*). Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam. 06. 95-101.

56. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Hoàng Phúc, Tăng Huyền Cơ, Trần Quang Đệ (2021). Ảnh hưởng của điều kiện nhiệt độ đến vòng đời, tuổi thọ và khả năng sinh sản của ruồi giấm *Drosophila melanogaster*. Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học. 26.

57. Võ Ngọc Nguyên, Trần Ngọc Quý, **Trần Thanh Mến** (2022). Nghiên cứu khả năng ức chế nảy mầm và tăng trưởng của các cao chiết từ cây trâm ổi (*Lantana camara* L.). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 58. 177-185.

58. Nguyễn Ngọc Trang Thùy, Lê Vũ Lan Phương, **Trần Thanh Mến** (2022). Nghiên cứu quy trình tạo sourdough từ nước khóm lên men và ứng dụng trong chế biến bánh mì. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 58. 194-204.

59. **Trần Thanh Mến**, Huỳnh Hồng Phiến, Hồ Thị Ánh Nguyệt, Nguyễn Thị Cẩm Xuyên (2022). Hoạt tính kháng oxy hóa và kháng viêm của tảo đỏ *Amphiroa fragilissima*. Hội nghị Công nghệ Sinh học Toàn Quốc 2022.

60. **Trần Thanh Mến**, Huỳnh Hồng Phiến (2022). Đánh giá hiệu quả gây độc của chiết xuất từ cây cỏ gấu trên mô hình ruồi giấm. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. 04. 82-90.

61. Tăng Huyền Cơ, **Trần Thanh Mến (2022)**. Nghiên cứu hoạt tính gây độc của cao chiết ethanol từ cây ổi (*Lantana camara* L.) trên ruồi giấm (*Drosophila melanogaster*). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 58. 151-159.
62. Huỳnh Kim Yến, Nguyễn Trọng Tuấn, **Trần Thanh Mến**, Trương Thị Tú Trân, Trần Hoàng Lâm, Lê Bích Tuyền, Huỳnh Văn Quốc Cảnh, Lê Huỳnh Như, Trần Vĩ Khang (2022). Nghiên cứu quy trình chiết tách polyphenol có hoạt tính chống oxy hóa từ lá hồng sim (*Rhodomyrtus tomentosa*)-Phú Quốc. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 58. 18-27.
63. Trương Thị Phương Thảo, Đái Thị Xuân Trang, **Trần Thanh Mến**, Trần Chí Linh (2022). Sàng lọc phân đoạn tảo nâu *Dictyopteris polypodioides* có khả năng ức chế enzyme α -amylase và α -glucosidase. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 58. 59-67.
64. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Hoàng Phúc, Nguyễn Thị Kim Huê (2022). Nghiên cứu hoạt tính kháng oxy hóa và kháng khuẩn của chiết xuất ethanol từ tảo lục (*Caulerpa racemosa*) tại tỉnh Kiên Giang. Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên. 01. 83-91.
65. Võ Diệp Thúy, Huỳnh Hồng Phiến, **Trần Thanh Mến (2022)**. Khả năng gây độc của cỏ sữa lá nhỏ (*Euphorbia thymifolia* L.) Trên mô hình ruồi giấm (*Drosophila melanogaster*). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 58. 1-8.
66. **Trần Thanh Mến**, Huỳnh Hồng Phiến, Nguyễn Hoàng Sơn (2022). Evaluation of toxicity of the ethanol extract of *Euphorbia antiquorum* L. in *Drosophila melanogaster*. Tropical Journal of Natural Product Research. 6. 1140-1145.
67. **Trần Thanh Mến**, Tang Huyen Co, Huỳnh Hồng Phiến, Phạm Lê Anh Tuấn, kaeko kamei, Trần Duy Bình (2022). Evaluation of the insecticidal activity of *Solanum mammosum* (L.) fruit extract against *Drosophila melanogaster*. Journal of Animal Behaviour and Biometeorology. 02.
68. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Đình Hải Yến, La Thị Kim Tú, Trần Ngọc Quý, Nguyễn Thị Kim Huê, Đỗ Tấn Khang (2022). Phytochemical constituents and antioxidant activity of some medicinal plants collected from the Mekong Delta, Vietnam. Asian Journal of Agriculture and Biology.
69. Đỗ Tấn Khang, Trần Gia Huy, Nguyễn Phạm Anh Thi, Đoàn Thị Hồng Quyên, Nguyễn Thị Bích Như, Bùi Như Bình, **Trần Thanh Mến**, Trần Nhân Dũng (2022). Genetic diversity of burmese grape (*Baccaurea ramiflora* L.) cultivars and ha chau cultivar identification based on DNA barcodes. Biodiversitas. 23. 3513-3520.
70. Trương Trọng Ngôn, Phan Hoàng Giảo, Lâm Thị Huyền Trân, Nguyễn Hữu Đức Tôn, Đỗ Tấn Khang, **Trần Thanh Mến**, Trần Sỹ Nam, Đinh Minh Quang (2022). The mismatch between morphological and molecular attribution of three glossogobius species in the Mekong Delta. BMC Zoology. 07. 1-12.
71. Nguyễn Hoàng Sơn, Nguyễn Trọng Tuấn, **Trần Thanh Mến (2022)**. Investigation of chemical composition and evaluation of antioxidant, antibacterial and antifungal activities of ethanol extract from *Bidens pilosa* L.. Food Science and Technology. 42.

72. **Trần Thanh Mến**, Huỳnh Hồng Phiến, Tran Thi Tu Ai, Nguyễn Văn Ấy, Nguyễn Thị Kim Huê, Đỗ Tấn Khang, TrầnDuy Bình (2022). The insecticidal capacity of ethanol extract from *Cascabela peruviana* (L.) lippold against fruit fly. Heliyon. 08. e09313.

73. Huỳnh Như Thảo, Trần Quang Đệ, Bùi Thị Bửu Huê, Nguyễn Trọng Tuân, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Cường Quốc (2022). Water-in-silicone emulsion – the approach to an ideal bb cream. Indian Journal of Pharmaceutical Education and Research. 56. 372-386.

74. **Trần Thanh Mến**, La Thị Kim Tú, Nguyễn Thị Kim Anh, Huỳnh Hồng Phiến, Nguyễn Thị Bích Như, Nguyễn ThịTố Uyên, Ngo Thi Anh Thu, Trần Ngọc Quý, Đỗ Tấn Khang (2022). Antioxidant and *in vitro* antidiabetic activities of *Peperomia pellucida* (L.) Kunth extract. Veterinary Integrative Sciences. 20. 683-693.

75. **Trần Thanh Mến**, Huỳnh Kim Yên, Huỳnh Thi Cam Lan, Nguyễn Hoàng Sơn, Đỗ Tấn Khang, Nguyễn Trọng Tuân (2022). Phytochemical screening and evaluation of antioxidant, antibacterial activities of ethanol extract from *Combretum quadrangulare* collected in Vietnam. International Journal of Pharma Medicine and Biological Sciences. 11. 59-64.

76. Huỳnh Kim Yên, Nguyễn Trọng Tuân, Nguyễn Quốc Châu Thanh, **Trần Thanh Mến** (2023). Thành phần hóa học của lá cây lý (*Syzygium jambos* (L.)), họ sim (myrtaceae). Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. 59. 88-92.

77. Nguyễn Thị Bích Thuyền, Cao Lưu Ngọc Hạnh, Đoàn Văn Hồng Thiện, **Trần Thanh Mến** (2023). Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cao chiết lá ổi *Psidium guajava* L.. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. 59. 129-133.

78. Nguyễn Thị Bích Thuyền, **Trần Thanh Mến**, Lâm Phúc Thông, Trần Nhật Anh, Lê Hoàng Lăm, Lê Hoàng Nguyên (2023). Nghiên cứu thành phần hóa học bằng GC-MS và hoạt tính sinh học của tinh dầu húng chanh *Plectranthus amboinicus* (L.) Spreng thu hái ở tỉnh Hậu Giang. Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng. 11. 68-72.

79. Huỳnh Hồng Phiến, **Trần Thanh Mến** (2023). Diệp hạ châu cải thiện bệnh sỏi thận do calciumoxalate gây ra thông qua kháng oxy hóa và kháng viêm. TNU Journal of Science and Technology. 228. 262 - 269.

80. Huỳnh Kim Yên, Nguyễn Trọng Tuân, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Quốc Châu Thanh, Trương Thị Tú Trân, DươngThị Minh Thơ (2023). Xác định hàm lượng polyphenol, flavonoid và đánh giá hoạt tính chống oxy hóa của một số thực vật tại tỉnh Kiên Giang. Phân tích Hóa, Lý và Sinh học. 29.

81. Nguyễn Ngọc Lê, Trần Quang Đệ, Nguyen Cuong Quoc, Hứa Hữu Bằng, Quang Le Dang, Nguyễn Trọng Tuân, Bùi Thị Bửu Huê, **Trần Thanh Mến**, Lâm Thị Ngọc Hương (2023). Sàng lọc các hợp chất có tác dụng ức chế sự kết tập beta-amyloid peptide (1-42) trong não ở bệnh alzheimer: in silico. Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học. 29. 164-171.

82. La Thị Kim Tú, Trương Thị Phương Thảo, **Trần Thanh Mến (2023)**. Thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của lá đinh lăng lá nhỏ (*Polyscias fruticosa* (L.) Harms). Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng. 07.

83. **Trần Thanh Mến**, Huỳnh Hồng Phiến, Ngô Thanh Phong, Nguyễn Thị Kim Huê, Phùng Thị Hằng, Bùi Hoàng Thu Trang (2023). Thành phần dinh dưỡng và hoạt tính sinh học của hoa chuối cô đơn (*Ensete glaucum* (Roxb.) Cheesman). Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tự nhiên trong lĩnh vực nông – lâm – thủy sản và chăm sóc sức khỏe cộng đồng lần thứ viii - tại hà nội.

84. Nguyễn Thị Bích Thuyền, Cao Lưu Ngọc Hạnh, Hồ Quốc Phong, Lê Đức Duy, **Trần Thanh Mến (2023)**. Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cao chiết lá trứng cá *Muntingia calabura* L.. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng. 21. 56-59.

85. Huỳnh Kim Yến, Nguyễn Trọng Tuân, Nguyễn Quốc Châu Thanh, **Trần Thanh Mến (2023)**. Protective effect of *Syzygium jambos* (L.) Leaf extract and its constituents against LPS-induced oxidative stress. Record of Natural Products. 17. 1-11.

86. Nguyễn Ngọc Trang Thùy, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Phúc Huy, Lê Vũ Lan Phương, Trần Thanh Tuấn (2023). Tiềm năng ứng dụng của fucoidan từ tảo nâu. Tạp chí khoa học yersin – chuyên đề khoa học công nghệ. 15.

87. Huỳnh Kim Yến, Ngô Thị Cẩm Tú, Vũ Thị Yến, Lê Bích Tuyền, Nguyễn Thị Yến Phượng, Nguyễn Trọng Tuân, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Quốc Châu Thanh (2023). Một số hợp chất phân lập từ lá cây lý (*Eugenia jambos* L.). Công thương. 02.

88. Trương Thị Phương Thảo, **Trần Thanh Mến**, Phan Thị Cẩm Tú (2023). A comparative study on polyphenol, flavonoid content, antioxidant and antiinflammatory capacity of different solvent extract from *Portulaca oleracea* in carrageenan-induced paw edema in mice. Tropical Journal of Natural Product Research. 07. 4152-4159.

89. Nguyễn Ngọc Trang Thùy, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Phúc Huy, Lê Thị Diem Hang, Nguyen Minh Thien, Vo Thi Ngoc Diem, Le Ngoc Xuyen (2023). Potential applications of bioactive components from brown algae. Tra Vinh university journal of science. 13. 55-65

90. Nguyễn Đình Hải Yến, **Trần Thanh Mến**, Kaeko Kamei, Hideki Yoshida (2023). Lipin knockdown in pan-neuron of *Drosophila* induces reduction of lifespan, deficient locomotive behavior, and abnormal morphology of motor neuron. NeuroReport. 12. 629-637.

91. Huỳnh Hồng Phiến, **Trần Thanh Mến (2023)**. Overview of kidney stones and the potential of natural compounds for the treatment. Research Highlights in Disease and Health Research. 01. 11-23.

92. Trương Thị Bích Vân, Đỗ Tấn Khang, Lê Việt Dũng, Nguyễn Phạm Anh Thi, **Trần Thanh Mến (2023)**. Effect of bacteriophages and chamber bitter (*Phyllanthus amarus*) in combination on *Vibrio parahaemolyticus*. Journal of Applied Biology and Biotechnology. 1-7.

93. Huynh Pham Phuong Nghi, **Trần Thanh Mến**, Đỗ Tấn Khang (2023). Evaluation of tyrosinase and carcinoma inhibitory activities from the extract of *Wedelia trilobata* (L.) Hitchc. Asian Journal of Plant Sciences. 22. 327-336.
94. Đỗ Tấn Khang, Nguyễn Phúc Đàm, Nguyễn Trọng Tuấn, **Trần Thanh Mến**, Trần Ngọc Quý, Nguyễn Văn Ây, Nguyen Phuong Thuy (2023). Isolation and purification of potential weed inhibitors from *Mimosa pigra* L.. Heliyon. 9. e18205.
95. Trương Thị Phương Thảo, **Trần Thanh Mến**, Đái Thị Xuân Trang, Trần Chí Linh (2023). Antihyperglycemic and anti-type 2 diabetic activity of marine hydroquinone isolated from brown algae (*Dictyopteris polypodioides*). Journal of Traditional and Complementary Medicine. 04. 408-416.
96. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Hoàng Sơn, Nguyen Thi Diem Suong, Huynh Thanh Tuan, Trương Thị Phương Thảo, Vo Phat Tai (2023). Isolation and selection of bacterial strains capable of degrading lipid. International Journal of Agriculture and Biology. 30. 183–188.
97. **Trần Thanh Mến**, Trương Thị Phương Thảo, Huỳnh Hồng Phiến, Đỗ Tấn Khang, Trần Quang Đệ, Nguyen Thi BíchNhu, Nguyen Thi To Uyen, Nguyễn Hoàng Sơn (2023). Chemical composition and biological activities of the extracts of *Peperomia pellucida* fractions. The Natural Products Journal.
98. Nguyễn Thị Bích Thuyền, Hồ Quốc Phong, Cao Lưu Ngọc Hạnh, Huỳnh Liên Hương, **Trần Thanh Mến** (2023). Study on morphology, distillation process, chemical compositions, and biological activities of *Mentha arvensis* L. Var. javanica (Blume) Hook. f essential oil. Journal of the Taiwan Institute of Chemical Engineers. 153. 105209.
99. Trần Ngọc Quý, Ngô Nguyễn Thu Ngân, Lý Huỳnh Kim Trọng, Ngô Tấn Minh, Huỳnh Tiến Đạt, Nguyễn Lê Kim Ngọc, Trần Thành Tới, **Trần Thanh Mến**, Đỗ Tấn Khang, Nguyễn Văn Ây (2024). Antibacterial and antioxidant abilities of extracts and essential oil of *Perilla frutescens*. Asian Journal of Plant Sciences. 23. 184-192.
100. Châu Thanh Tuấn, **Trần Thanh Mến** (2024). *Peperomia pellucida*'s ingredients, antioxidant properties, and safe usage as food and herbal medicine. Journal of Microbiology and Biotechnology. 34. 1-10.
101. Nguyễn Thị Bích Thuyền, **Trần Thanh Mến**, Hồ Quốc Phong, Huỳnh Liên Hương (2024). Study on chemical composition and biological activities of essential oil of *Limnophila aromatica* (lamk.) Merr... Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering, Ministry of Science and Technology. 04. 72-77.
102. **Trần Thanh Mến**, Bùi Hoàng Thu Trang, Huỳnh Hồng Phiến, Lâm Ngọc Ngân, Trần Ngọc Quý, Đỗ Tấn Khang, Nguyễn Phạm Anh Thi, Nguyễn Văn Ây (2024). Potential antibacterial and antifungal effect of extracts from *Kaempferia galanga* L.. Chemical engineering transactions. 110.
103. Trương Thị Phương Thảo, **Trần Thanh Mến** (2024). Identification of bioactive compounds in the oil extract from algae *Caulerpa microphysa* at Kien Giang province. AACL Bioflux. 17. 634-644.

104. **Trần Thanh Mến**, Phạm Duy Toàn (2024). Standardization of vietnamese *Peperomia pellucida* (L.) Kunth ethanolic extract. *Rasayan Journal of Chemistry*. 17. 820-825.
105. Nguyễn Trọng Tuấn, Nguyễn Quốc Châu Thanh, **Trần Thanh Mến**, Huỳnh Kim Yến, Trương Thị Tú Trân (2024). Antioxidant activity and chemical composition of *Spirolobium cambodianum* Baill.. *Vietnam Journal of Chemistry*. 62. 78-84.
106. **Trần Thanh Mến**, Bùi Hoàng Thu Trang, Châu Thanh Tuấn, Trương Thị Phương Thảo, Đỗ Tấn Khang, Kaeko Kamei (2024). Copper content lower than safety factor 100-fold of acceptable daily intake negatively affects *Drosophila melanogaster* fruit flies' nervous function. *Cogent Food and Agriculture*. 10. 2345436.
107. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Ngọc Trang Thùy (2024). A review: classification, chemical compositions and antioxidant properties of red, brown and green macroalgae. *Indonesian Journal of Marine Sciences*. 29.
108. Trần Ngọc Quý, **Trần Thanh Mến**, Lâm Ngọc Ngân, Nguyễn Ngân Trâm (2024). Investigating plant growth and germination inhibition of extract from *Leucaena leucocephala* (Lamk.) Dewit. *International Journal of Agricultural Technology*. 20. 1527-1544.
109. Nguyễn Ngọc Trang Thùy, Huỳnh Phương Ngọc, Nguyễn Phúc Huy, Vi Nhã Trân, Nguyễn Hoàng Vũ, Phạm Đỗ Hoàng Huy, Lê Thành Phước, Lưu Anh Thảo, Nguyễn Thị Kim Huệ, **Trần Thanh Mến** (2024). Hoạt tính kháng oxy hóa, kháng viêm và kháng khuẩn của cao chiết ethanol từ tảo guột liềm (*Caulerpa taxifolia*) thu thập tại Hòn Sơn, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*. 60. 232-241.
110. Trần Nguyễn Phương Lam, Đỗ Tấn Khang, **Trần Thanh Mến**, Trần Ngọc Quý, Lê Thị Diễm Ái (2024). Khảo sát hàm lượng dược chất và hoạt tính sinh học của cao trích từ cây khổ qua rừng (*Momordica charantia* var. *abbreviata* Ser.). *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*. 60. 340-348.
111. Nguyễn Duy Tuấn, Nguyễn Cường Quốc, Lê Đăng Quang, Huỳnh Hồng Phiến, Trần Quang Đệ, **Trần Thanh Mến** (2024). Khảo sát hoạt tính kháng ung thư gan và ung thư vú của bảy loài tảo ven các đảo ở Tây nam bộ, Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*. 60. 265-270.
112. **Trần Thanh Mến**, Lê Thị Hiền, Huỳnh Hồng Phiến (2024). Tiềm năng chống oxy hóa của chiết xuất ethanol hai loài tảo nâu *Turbinaria decurrens* và *Turbinaria conoides* phân bố tại hòn đằm đước, tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*. 230.
113. Ngô Thanh Phong, Nguyễn Thiên Thiện, Trần Bảo Toàn, Phan Thành Đạt, Huỳnh Phong Phúc, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Trọng Hồng Phúc, Phùng Thị Hằng (2024). Đa dạng các loài thực vật có hoa dưới tán rừng ở Kon Plông và cấu trúc giải phẫu một số cây thuốc tiềm năng. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*. 60. 498-510.
114. **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Ngọc Trang Thùy, Lê Tú Trân, Mạc Gia Linh, Đỗ Thảo Lan, Trần Thị Minh Thư (2024). Tiềm năng ứng dụng của các hợp chất có hoạt tính sinh học từ tảo đỏ. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*. 229.

115. Huỳnh Hồng Phiến, **Trần Thanh Mến (2024)**. Nghiên cứu ảnh hưởng của melamine gây hình thành tinh thể sỏi tiết niệu ở ruồi giấm (*Drosophila melanogaster*) và ứng dụng trong sàng lọc dược liệu có hoạt tính làm tan tinh thể. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. 60. 1-8.
116. Trần Ngọc Quý, Đỗ Tấn Khang, **Trần Thanh Mến**, Nguyễn Văn Ấy (2024). Nhân *in vitro* lan hoàng thảo kèn (*Dendrobium lituiflorum*) từ thể tiền chồi. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. 60. 480-489.
117. Nguyễn Minh Triết, Hoàng Thùy Dương, Mai Thị Diễm Trang, Bùi Hoàng Thu Trang, Đặng Hữu Hoàng Anh, **Trần Thanh Mến (2024)**. Khảo sát khả năng ức chế nảy mầm hạt và hoạt tính kháng vi khuẩn gây bệnh trên cá của cao chiết lá bàng (*Terminalia catappa* L.). Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. 60. 89-95.
118. Vũ Bá Nhật Nam, Vũ Minh Nguyên, Dương Quốc Việt, Mai Thị Diễm Trang, Nguyễn Thị Kim Huê, Đặng Hữu Hoàng Anh, **Trần Thanh Mến (2025)**. Khảo sát hoạt tính sinh học của fucoidan chiết xuất từ tảo nâu (*Sargassum cristaeifolium*) thu tại vùng biển Vũng Tàu, Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng. 1. 65-70.
119. Ho Quoc Phong, Nguyen Thi Bich Thuyen, **Tran Thanh Men**, Nguyen Van Dat, Lam Phuc Thong, Le Kien Quoc, Huynh Nhu, and Huynh Lien Huong (2025). Effect of extraction solvents on yield, chemical composition and antioxidant activity of *Peperomia pellucida* (L.) Kunth seed extract. *CTU Journal of Innovation and Sustainable Development*. 75-80.
120. Tran Ngoc Quy, Chau Huu Hung, Nguyen Pham Anh Thi, Nguyen Van Ay, **Tran Thanh Men**, Do Tan Khang (2025). Designing Primers for Amplification of Coi, Cyt-B, Nd2 and Fib7 in Swiftlet (*Aerodramus* spp.). *Asian Journal of Dairy and Food Research*. 1-8.
121. Nguyen D. Tuan, Nguyen C. Quoc, Duong N. Ly, Banh T. Tuyen, Le D. Quang, Huynh H. Phien, Tran Q. De, **Tran T. Men (2025)**. Bioactive Extracts from *Padina boryana* Thivy from Phu Quoc Island, Vietnam: *In vitro* Antioxidant, Anticancer, Alpha-glucosidase inhibitory, Anti-inflammatory, Antimicrobial, and Hepatoprotective Activities. *Tropical Journal of Natural Product Research*. 12. 9555-9559.
122. H.L. Thi, N.T.T., Trang, **T.T. Men** and D.T. Khang (2025). Allelopathic effects of yellow cosmos (*Cosmos sulphureus* var. *hirsuticaulis*): Phytochemicals composition and its weed suppression potential. *Allelopathy Journal*. 01. 35-50.
123. Huỳnh Kim Yen, Nguyễn Trong Tuan, **Trần Thanh Men**, Chong Kim Thien Duc, Ma Huu Dat, Truong Thi Tu Tran, Vu Thi Yen, Nguyễn Thị Thu Hau, Nguyễn Hữu Khiem, Vo Thanh Khang and Thanh Q. C. Nguyễn (2025). Investigation of Anti-oxidative Stress and Anti-inflammatory Constituents from *Sphaerocoryne affinis* Leaves. ACG publications.
124. **Men, T.T.**, Son, N.H., Quynh, T.T., Tai, V.P., De, T.Q., Van, T.T.B. and, Chau, T.T (2025). Isolation of bacteria capable of degrading histamine in fermented mackerel (*Scomberomorus guttatus*). *Food research*. 02. 284-290.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

1. ORCID: <https://orcid.org/0000-0001-9885-7827>
2. H-index: 10 (Google scholar)
3. Số lượt trích dẫn: 321

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh văn
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 12 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thanh Mến